TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Hữu Nghĩa**

2.Ông **Đặng Hồng Việt**

-***Thư ký phiên Tòa***: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Danh Thẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST- HS, ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; tại huyện H, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: khắc bia mộ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo;quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P và bà Bùi Thị L; có vợ là Đinh Thị V và 02 người con; tiền án: không,tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không,bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị **Bùi Thị Hồng N**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn ChưPr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Mạnh H**, sinh năm 1981

Trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Kon T. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. (Có đơn xin vắng mặt).

3. Ông **Đặng Văn P**

Trú tại: Lệ S, Xã H, huyện Hò, thành phố Đ. (Có đơn xin vắng mặt).

-*Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Mạnh Đ**, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn 5, xã Hà M, huyện Đ, tỉnh K. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 04/5/2017, Nguyễn Văn Cô trú tại thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh K (có bằng lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải nhỏ BKS 43C – 081.13 của C, chở theo em trai ruột là Nguyễn Văn P (trú tại khối , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K) và anh Nguyễn Mạnh Đ (trú tại thôn, xã H, huyện Đ, tỉnh K) đi từ nhà đến thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, để lắp ráp bia mộ cho khách hàng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày sau khi xong công việc, C điều khiển xe ô tô chở P và Đ cùng một số vật dụng, đến nhà cậu ruột ở thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 43C – 081.13 chở P và Đ đi theo đường QL 19B về hướng TP P để về nhà ở huyện Đ, tỉnh K.

Khi C điều khiển xe đi qua ngã ba xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, thì C phát hiện phía trước cách xe của mình khoảng 20m, có xe mô tô BKS: 81T1 – 113.45 do anh Ngô Văn N trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Chư Pr, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai điều khiển đi ngược chiều ở gần tim đường. Khi đó, C điều khiển xe chạy với vận tốc 50km/1h và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi. Khi hai xe cách nhau khoảng 10m, C thấy anh N điều khiển xe đi sang phần đường của C, nên C giảm tốc độ còn khoảng 40km/1h đồng thời điều khiển xe sang bên trái để tránh xe của anh N. Lúc này, anh N điều khiển xe mô tô đi về phần đường bên phải theo hướng đi của mình. Do khoảng cách quá gần, C không xử lý kịp nên xe ô tô do C điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh Ngô Văn N điều khiển ở phần đường bên trái theo hướng đi của C. Hậu quả anh Ngô Văn N bị thương nặng, đã tử vong trên đường được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 189/TTPY ngày 10/05/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Chấn thương vùng đầu; Vỡ sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT - VKS ngày 24 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Theo quy định tại: Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C

phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; Các điểm b; p khoản 1; khoản 2 Điều 46 ; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 36 (ba mươi sáu) tháng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu), tại phiên tòa đại diện cho bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 81T1 – 113.45 của bị hại Ngô Văn N bị hư hỏng được định giá bị hư hỏng 2.499.000 đồng (hai triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn), bị cáo đã bồi thường xong.

Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn P khai chiếc xe ô tô BKS: 43C- 081.13 nhãn hiệu Hyun Đai loại xe ô tô tải màu xanh mang tên ông, hiện ông đã bán cho ông Phan Mạnh H vào năm 2015, sau đó ông H bán lại cho ông Nguyễn Văn C và ông C bán lại cho Nguyễn Văn C, khi mua bán có giấy viết tay, ông P, ông C và ông H đều thừa nhận đã nhận đủ tiền bán xe và chiếc xe ô tô BKS: 43C- 081.13 và đã bàn giao xe cho bị cáo C, việc C gây tai nạn C tự chịu, nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Sau khi có kết luật của trung tâm giám định và xem xét các dấu vết trên xe ô tô BKS: 43C- 081.13 và xe mô tô BKS: 81T1- 113.45, xét thấy việc tạm giữ hai chiếc xe trên là không cần thiết. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã trao trả lại các xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ

như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn C được học và cấp giấy phép lái xe hạng C, vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 04/5/2017 điều khiển xe ô tô BKS 43C – 081.13 đi từ huyện Đ đến thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi đi đến Km 185 + 850m Quốc Lộ 19 thuộc địa phận Thôn Đ, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, thì phát hiện phía trước cách khoảng 20m có xe mô tô BKS 81T1 – 133.45 do anh Ngô Văn N điều khiển đi ngược chiều. Khi đó, C điều khiển xe chạy với tốc độ 50km/1h và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi của mình, khi hai xe cách nhau khoảng 10m, do anh N điều khiển xe đi sang phần đường của C nên C giảm tốc độ xuống còn 40km/1h, đồng thời đánh tay lái tránh sang bên trái theo hướng đi của C để tránh thì anh N điều khiển xe đi về phía bên phải đường theo hướng đi của anh N, nên xe ô tô do C điều khiển đã tông vào xe mô tô do anh N điều khiển. Hậu quả làm anh N tử vong vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi trên của Nguyễn Văn C đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008: " Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; khoản 1, Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008: " Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình. Do không tuân thủ theo quy định nên dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng (làm chết 01 người). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C gây ra trong vụ án thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định lẽ ra khi phát hiện chướng ngại vật phía trước thì phải chủ động giảm tốc độ nhường đường, giữ một khoảng cách an toàn và chú ý quan sát hai bên đường để đảm bảo an toàn, nhưng bị cáo đã không thực hiện được điều đó mà đến khi phát hiện xe mô tô ngược chiều đi tới, khoảng cách quá gần nên C không thể xử lý được, C đã điều khiển xe của mình lấn sang phần đường của xe anh N, hậu quả xe của C đã tông trực diện vào xe của anh N làm cho cả hai xe mô tô và người bị ngã văng ra đường. Chứng tỏ bị cáo đã không tuân thủ các quy tắc về giao thông đường bộ, Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây đau thương cho gia đình nạn nhân, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa bàn huyện Chư Pr. Vì vậy cần phải có biện pháp giáo dục thích đáng .

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thật sự thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, khi thấy hậu quả mình gây ra bị cáo cũng đã tích cực bồi thường tiền để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét tai nạn rủi ro là ngoài ý muốn, hơn nữa lỗi cũng do một phần của người bị hại trước khi xẩy ra tai nạn người bị hại đã đi trên phần đường của xe do bị cáo điều khiển. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b ; p khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn P khai chiếc xe ô tô BKS: 43C- 081.13 nhãn hiệu Hyun Đai loại xe ô tô tải màu xanh mang tên ông, hiện ông đã bán cho ông Phan Mạnh H vào năm 2015, sau đó ông H bán lại cho ông Nguyễn Văn C và ông C bán lại cho Nguyễn Văn C, khi mua bán có giấy viết tay, ông P, ông C và ông H đều thừa nhận đã nhận đủ tiền bán xe và chiếc xe ô tô BKS: 43C- 081.13 việc C gây tai nạn thì C tự chịu trách nhiệm, tại phiên tòa bị cáo C cũng thừa nhận như vậy, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[8] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr đã xử lý trả lại tài sản là xe ô tô BKS: 43C- 081.13 và xe mô tô BKS: 81T1- 113.45 cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; Các điểm b; p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **15 (mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (ba mươi) tháng**. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/02/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự: Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh K giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/02/ 2018). Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Khả Thế